

Số: 08/2021/QĐST- DS

H, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 213, Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 295, Điều 298, Điều 299, khoản 1, 2 Điều 317, khoản 1,3 Điều 318, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 và Điều 500 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 100, điểm b khoản 1 Điều 106, của Luật đất đai 2013

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự, thụ lý số:74/2020/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc T Việt Nam (viết tắt là VIB);

Địa chỉ: Tầng trệt và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, Phường Bến Ng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc VIB;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm quản lý nợ

khách hàng cá nhân;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Chu Quang M – Cán bộ Ngân hàng VIB

- Bị đơn: Ông Trần Văn T - sinh năm 1984 và bà Phạm Thị Nh - sinh năm 1988.
- Người đại diện theo ủy quyền cho ông T: Bà Phạm Thị Nh (vợ),

Địa chỉ: Cùng thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dung số: 425CN968/HĐTD/VIB.2017 ngày 04/8/2017 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ vào ngày 07/8/2017, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Nh đã vay của Ngân hàng TMCP Quốc T Việt Nam (viết tắt là VIB), số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất tại thời điểm cho vay là 9,09%/ năm, lãi suất ưu đãi trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất được điều chỉnh lại theo quy định của VIB và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở + theo biên độ của VIB tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất cơ sở tại thời điểm giải ngân là 7,6%/năm, biên độ tại thời điểm giải ngân là 3,99%/năm. Để bảo đảm khoản vay, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Nh đã dùng tài sản chung của vợ chồng là nhà và đất ở, tại thôn M, xã M, huyện H, để thế chấp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất được cấp, mang tên ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Nh. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Nh đã vi phạm cam kết trả gốc và trả lãi theo hợp đồng tín dụng, nên khoản nợ theo Hợp đồng chưa thanh toán đã chuyển nợ quá hạn vào ngày 08/02/2020. Nay các bên thống nhất, tính đến ngày 08/01/2021, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Nh còn nợ VIB số tiền 178.614.705đ, cụ thể:

Nợ gốc: 156.439.000đ; nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 19.560.563đ và **nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 2.615.142đ. Tổng cộng là: 178.614.142đ (một trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm mười bốn nghìn một trăm bốn mươi hai đồng). Toàn bộ số tiền nợ trên các bên thống nhất, thỏa thuận**, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Nh có trách nhiệm thanh toán một lần vào ngày 31/3/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành trên nợ gốc còn lại của Hợp đồng tín dụng, theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp hết thời hạn trả nợ mà bên vay không trả hết khoản nợ gốc và nợ lãi đúng kỳ hạn như đã cam kết, thì Ngân hàng TMCP Quốc T Việt Nam, có

quyền yêu cầu Thi hành án để xử lý tài sản bảo đảm, là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, tại thửa 334, tờ bản đồ số 10, diện tích đất được Nhà nước công nhận là 67m², diện tích hiện trạng là 73m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 920739, do Ủy ban nhân huyện H, cấp ngày 18/06/2015, mang tên ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Nh, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Các bên thống nhất, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Nh chịu 50% mức án phí có giá ngạch là 4.465.367đ (bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.502.000đ (bốn triệu năm trăm linh hai nghìn đồng), theo biên lai thu số: AA/2019/0008333, ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- VPBank rút yêu cầu buộc chị Bình, anh Đoàn thanh toán tiền lãi phạt chậm trả lãi của 02 giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện là 98.427.712đ.

- Tính đến ngày 04/8/2020, chị Nguyễn Thị Bình và anh Nguyễn Văn Đoàn còn nợ lại VPBank số tiền theo 02 Hợp đồng tín dụng (HĐTD) cụ thể như sau:

Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện từ ngày 09/5/2017, tổng số tiền nợ: 148.707.415đ. Trong đó, nợ gốc: 95.007.294đ, nợ lãi: 53.700.121đ.

Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện từ ngày 18/11/2016, tổng số tiền nợ: 171.695.347đ. Trong đó, nợ gốc: 72.217.092đ, nợ lãi: 99.478.255đ.

Tổng số tiền chị Bình, anh Đoàn còn phải thanh toán cho VPBank tính đến ngày 04/8/2020 là: 320.402.762đ (Ba trăm hai mươi triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm sáu hai đồng).

- Chị Bình, anh Đoàn có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho VPBank chậm nhất đến ngày 30/9/2020.

Kể từ ngày 05/8/2020, chị Bình, anh Đoàn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

* Về án phí DSST: Anh Nguyễn Văn Đoàn và chị Nguyễn Thị Bình phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 8.010.000 đ (Tám triệu không trăm mười nghìn đồng). VPbank được nhận lại tiền tạm ứng án phí 9.847.000đ (Chín triệu tám trăm bốn bảy nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0004004 ngày 04/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Sầm Sơn;
- THA TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nghi